

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHÍNH THỨC
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**
(Tính đến ngày 31/08/2022)

Khoa: Kỹ thuật công trình

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH81900673	Trần Quang	Bão	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH81900671	Nguyễn Thanh	Bình	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH81902976	Lưu Đức	Chung	D19_XD01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
4	DH81900363	Võ Quang	Dũng	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH81901601	Nguyễn Ngọc	Duy	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH81903359	Phan Khánh	Duy	D19_XD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
7	DH81900441	Nguyễn Trương	Đạo	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH81900672	Trần Hải	Đặng	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH81903439	Lê Tuấn	Định	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH81903540	Lê Công	Hậu	D19_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
11	DH81903557	Nguyễn Chí	Hiền	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH81903636	Bùi Tuấn	Hùng	D19_XD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
13	DH81803922	Ngô Trần Quang	Huy	D19_XD01	21.5	-	-	-	-	22	-	-	-	0
14	DH81900406	Nguyễn Minh	Kha	D19_XD01	2	-	1	-	-	-	1	-	-	8
15	DH81900233	Đặng Lê Duy	Khang	D19_XD01	80.5	-	-	-	79	-	1.5	-	-	0
16	DH81904205	Võ Hoàng	Nhật	D19_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
17	DH81901606	Phạm Nguyễn En	Ny	D19_XD01	2.5	-	-	-	-	1	1.5	-	-	7.5
18	DH81904305	Nguyễn Minh	Quang	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH81900541	Nguyễn Tấn	Tài	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH81901170	Bùi Thanh	Tân	D19_XD01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
21	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc	Thái	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH81901449	Lê Quốc	Thắng	D19_XD01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
23	DH81901073	Hồ Thị Anh	Thư	D19_XD01	10	2	2	-	-	-	4	2	-	0
24	DH81900668	Nguyễn Duy	Tiến	D19_XD01	1	-	1	-	-	-	-	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH81904661	Phạm Trung	Tín	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH81903103	Nguyễn Đình	Toàn	D19_XD01	1.5	-	1	-	-	-	0.5	-	-	8.5
27	DH81904740	Nguyễn Đăng	Triều	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH81904776	Quách Trung	Trực	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH81904857	Danh	Văn	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH81905024	Nguyễn Thị Kim	Yến	D19_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1	DH81901282	Hồ Trọng	Châu	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH81905462	Lưu Văn	Chiến	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH81902641	Cao Huy	Chương	D19_XD02	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
4	DH81901542	Trần Ngô	Cung	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH81901857	Huỳnh Minh	Đăng	D19_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
6	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH81905109	Dương Minh	Hậu	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH81902244	Đình Quang	Huy	D19_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
10	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	D19_XD02	20	19	-	-	-	-	1.5	-	-	0
11	DH81902631	Mai Gia	Huy	D19_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
12	DH81905136	Lý Trung	Kiên	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH81901214	Nguyễn Quốc	Kiệt	D19_XD02	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
14	DH81900101	Nguyễn Quốc	Kỳ	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH81902725	Trần Hoàng	Long	D19_XD02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
16	DH81902772	Mai Thành	Nam	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH81901586	Nguyễn Hữu	Ngọc	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH81900340	Đoàn Minh	Nhật	D19_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
19	DH81902102	Trần Hoàng	Phúc	D19_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
20	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện	Quang	D19_XD02	5	-	-	-	-	-	4	1	-	5
21	DH81905321	Nguyễn Vinh	Quang	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH81905501	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D19_XD02	19	17	-	-	-	-	2	-	-	0
24	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tấn	D19_XD02	18.5	-	-	-	-	-	19	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH82000618	Vũ Văn	Quyền	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH81904444	Nguyễn Hoàng	Thái	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH82003608	Trần Quốc	Thái	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH82003123	Trương Quốc	Thái	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH82003767	Bá Đại Trung	Thành	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH82000097	Lê Võ Minh	Thiện	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
31	DH81902149	Trương Minh	Thuận	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
32	DH82002116	Võ Minh	Thuận	D20_XD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
33	DH82000502	Huỳnh Hữu	Tính	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan	Trang	D20_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
35	DH82002434	Hồ Thị Bích	Trâm	D20_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
36	DH82002987	Nguyễn Ngọc	Văn	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
3	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH82004406	Nguyễn Văn út	Em	D20_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
6	DH82006525	Nguyễn Trung	Hậu	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH82004742	Trần Quang	Hậu	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH82006532	Trịnh Lý	Hùng	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH82004177	Từ Đạt	Huy	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH82004100	Cao Nam	Khánh	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh	Khoa	D20_XD02	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
12	DH82006542	Võ Thanh	Lộc	D20_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
13	DH82004755	Võ Thành	Lộc	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH82004539	Hà Nhật	Minh	D20_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
15	DH82006544	Lê Thị Kiều	My	D20_XD02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
16	DH82004148	Võ Trung	Nam	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH82006550	Nguyễn Minh	Phúc	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH82004051	Nguyễn Nhật Trưởng	Phước	D20_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
						1	2	3	4	5	6	7	8		
21	DH82112687	Nguyễn Văn	Sang	D21_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH82114610	Phùng Thế	Son	D21_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH82112697	Bùi Nhật	Trí	D21_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH82112698	Nguyễn Minh	Trí	D21_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
25	DH82112700	Trần Minh	Trí	D21_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH82109017	Trần Minh	Triết	D21_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH82114692	Võ Nhật	Tuấn	D21_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH82112040	Lê Hữu	Tứ	D21_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10

Tổng số SV: **182**

Đã hoàn thành: **10**

Chưa hoàn thành: **172**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Người lập bảng

Phụ trách Phòng CTSV

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. Cao Hào Thi